



yè zhǔ
业主

noun · property owner

Example Sentences

yè zhǔ yǒu quán jué dìng wù yè de guǎn lǐ fāng shì
业主有权决定物业的管理方式。

The property owner has the right to decide the management method of the property.

xiǎo qū yè zhǔ wěi yuán huì zhèng zài tāo lùn xīn de tíng chē guī dìng
小区业主委员会正在讨论新的停车规定。

The community property owners' committee is discussing new parking rules.

Trace each character, then write the word on your own.

业	业	业	业	业	业	业	业				
主	主	主	主	主	主	主	主				